

SỰ PHOSPHORYL OXY HOÁ

PHOSPHORYL HOÁ: $\xrightarrow{\text{PHOSPHORYL kinase}}$ gắn PO_4^{3-} vào chất

NL

KHỬ PHOSPHORYL: $\xrightarrow{\text{NL}}$ cắt PO_4^{2-} ra khỏi chất

TRONG CHUỖI TRUYỀN e: **OXY HOÁ - KHỬ** e từ nơi thế năng thấp $\rightarrow$ cao

luôn đi vs nhau

PHOSPHORYL HOÁ ADP: $\text{ADP} \xrightarrow{\text{NL}} \text{ATP}$

Liên kết NGHỀ NĂNG LƯỢNG $\xrightarrow{\text{TP}}$ 1000 - 5000 calo (este) (bền)

Liên kết PHOSPHAT GIỮ NĂNG LƯỢNG

$\xrightarrow{\text{TP}}$ > 7000 calo (o bền).

-P-P
ANHYDRIT PHOSPHAT (PYRO PHOS PHAT)
 $\text{ATP} \rightarrow 7,3 \text{ kcal/mol}$
 $\Delta G = -7,3$

-COO-P
ACYL PHOSPHAT
 GAP 1,3-DPG $\Delta G = -11,8$

$\text{-CH}_2\text{-O-P}$
ENOL PHOSPHAT
 $\text{PEP (PHOSPHO ENOL PYRUVIC)}$
 $\Delta G = -14,8$

-NH-P
AMID PHOSPHAT
 PHOSPHO CRETININ $\Delta G = -10,3$

-C(=O)-SCoA
THIOESTE: (-S CoA) — **SUCCINYL CoA**
acyl CoA $\Delta G = -7,7$